

Phụ lục 17
MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH PHẦN ĐẦU ĐẠT ĐƯỢC
TRONG NĂM HỌC 2025 – 2026

*Đối chiếu bảng chỉ tiêu đính kèm Quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT
ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành
Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025 - 2026
của ngành Giáo dục*

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SGDĐT ngày tháng năm 2026
của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu phần đầu do Bộ GDĐT đề ra	Kết quả GDĐT Tp.HCM đạt được
1	Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ	%	35	37,95
2	Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo	%	94	95,1
3	Tỷ lệ huy động trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	%	99,7	99,6
4	Tỷ lệ hoàn thành chương trình tiểu học	%	99,5	96,38
5	Số đơn vị cấp tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2	Tỉnh	12	1
6	Số đơn vị cấp tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3	Tỉnh	22	1
7	Số đơn vị cấp tỉnh đạt chuẩn phổ cập THCS mức độ 1	Tỉnh	21	1
8	Số đơn vị cấp tỉnh đạt chuẩn phổ cập THCS mức độ 2	Tỉnh	7	1
9	Số đơn vị cấp tỉnh đạt chuẩn phổ cập THCS mức độ 3	Tỉnh	6	1
10	Tỷ lệ người biết chữ mức độ 1 trong độ tuổi theo quy định	%	99,12	99,23
11	Tỷ lệ người biết chữ mức độ 2 trong độ tuổi theo quy định	%	97,74	98,55
12	Số đơn vị cấp tỉnh đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2	Tỉnh	27	1

13	Tỷ lệ giáo viên mầm non đạt chuẩn đào tạo	%	90	83,7
14	Tỷ lệ giáo viên tiểu học đạt chuẩn đào tạo	%	91	95,8
15	Tỷ lệ giáo viên THCS đạt chuẩn đào tạo	%	95	97,3
16	Tỷ lệ giáo viên THPT đạt chuẩn đào tạo	%	100	99,7
17	Tỷ lệ giảng viên đại học có bằng tiến sĩ	%	34,5	
18	Tỷ lệ sinh viên đại học/vạn dân	Sinh viên/vạn dân	225	
19	Tỷ lệ trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1	%	44,5	24,34
20	Tỷ lệ trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 2	%	15	4,81
21	Tỷ lệ trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1	%	64,5	28,94
22	Tỷ lệ trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2	%	17,5	6,28
23	Tỷ lệ trường trung học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1	%	48	30,16
24	Tỷ lệ trường trung học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2	%	17	6,92
25	Tỷ lệ thiết bị dạy học tối thiểu cấp mầm non	%	49,65	90,07
26	Tỷ lệ thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học	%	48,33	59
27	Tỷ lệ thiết bị dạy học tối thiểu cấp THCS	%	46,32	65
28	Tỷ lệ thiết bị dạy học tối thiểu cấp THPT	%	38,72	67